

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT
Số: 40.../QĐ-THPTLTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 4688/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Thông báo số 935/TB-STC ngày 24/12/2024 của Sở Tài chính về dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị giáo dục (đợt 1);

Theo đề nghị của bộ phận kế toán Nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 (đợt 1) của Trường THPT Lý Thường Kiệt (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng Văn phòng, Phụ trách kế toán, các tổ chuyên môn – nghiệp vụ có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hòa

Đơn vị: Trường THPT Lý Thường Kiệt

Mã quan hệ ngân sách: 101218

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 10./QĐ-THPTLTk ngày 15./01/2025 của Trường THPT Lý Thường Kiệt)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.338
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.338
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.338
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.911
	- Kinh phí giao khoán (giao tự chủ)	7.787
	- Kinh phí tăng lương cơ sở theo NĐ24/2023/NĐ-CP và NĐ 73/2024/NĐ-CP	1.124
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	427
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	427